

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PÚNG BÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/NQ-HĐND

Púng Bánh, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu, chi ngân sách xã Púng Bánh năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PÚNG BÁNH
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 51/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2026 và kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 141/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Sơn La năm 2026 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Sơn La về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 595/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Sơn La năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết 596/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Sơn La về phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho các xã, phường năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của

UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2026;

Xét tờ trình số 183/TTr-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Púng Bính về đề nghị phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã Púng Bính năm 2026, Báo cáo thẩm tra số 124/BC-KTNS ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã, ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách xã Púng Bính năm 2026, như sau:

| | |
|---|----------------------------|
| I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NĂM 2026: | 173.836 triệu đồng. |
| 1. Thu ngân sách trên địa bàn: | 1.170 triệu đồng. |
| - Thu điều tiết ngân sách trung ương: | 0 triệu đồng. |
| - Thu điều tiết ngân sách tỉnh: | 0 triệu đồng. |
| - Thu điều tiết ngân sách xã: | 1.170 triệu đồng. |
| 2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: | 172.666 triệu đồng. |
| II. TỔNG CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026: | 173.836 triệu đồng. |
| 1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: | 0 triệu đồng. |
| 2. Chi chương trình mục tiêu quốc gia: | 0 triệu đồng. |
| 3. Chi thường xuyên: | 173.836 triệu đồng. |

(Có phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

1. Thu ngân sách

Thu NSNN năm 2026 đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách, Luật thuế, Luật Phí và Lệ phí, trên cơ sở đánh giá khả năng thực hiện năm 2025, dự báo tình hình đầu tư phát triển năm 2026 có tính đến các yếu tố tác động, tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu; gắn với chống thất thu, chống buôn lậu và gian lận thương mại, thu khoán hộ kinh doanh cá thể thu số thuế nợ đọng từ năm trước. Đảm bảo tích cực vững chắc và đạt mục tiêu dự toán đề ra, phấn đấu tăng thu tối thiểu 5% so với ước thực hiện 2025

Dự toán thu NSNN đảm bảo tích cực, vững chắc và sát với nguồn thu phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; thu triệt để các khoản thu mới phát sinh. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp và người dân.

2. Chi ngân sách

Thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật quản lý tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư, chi thường xuyên NSDP; tiêu chuẩn, định mức chi tiêu được cấp có thẩm quyền ban hành và đang triển khai thực hiện tại thời điểm trình dự toán; kết quả thực hiện dự toán năm 2025 và khung dự toán 2026 được UBND tỉnh giao, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách xã chi cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 4898/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường... và các nhiệm vụ chi khác theo quy định, trước khi phân bổ cho các dự án đầu tư theo quy định. Bố trí thực hiện các nội dung cho công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn xã, phường theo khoản 2 mục IV, Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ Công an và các nhiệm vụ chi khác theo quy định

Dự toán chi thường xuyên đảm bảo đúng tiêu chuẩn định mức đã được HĐND tỉnh quyết nghị, triệt để tiết kiệm, ưu tiên bố trí đủ kinh phí cho công tác chuẩn bị tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, đảm bảo an ninh quốc phòng; kinh phí thực hiện các chính sách tiền lương, tiền thưởng, lương hưu, các chính sách an sinh xã hội gắn với mức lương cơ sở theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, các chế độ chính sách của tỉnh ban hành, các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội quan trọng trong năm 2026; chi thường xuyên còn lại bố trí cho các nhiệm vụ trên cơ sở chế độ tiêu chuẩn hiện hành về chi NSNN, quản lý sử dụng tài sản công và mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, các quy định về thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, kinh phí chuyển đổi số, bố trí nhiệm vụ chữa chữa các trường học, trụ sở làm việc, các công trình được đầu tư từ giai đoạn trước...

Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo chỉ tiêu của tỉnh giao (1.371 triệu đồng), phân bổ tăng thu NSNN theo đúng chỉ đạo, bố trí 70% tăng thu thực hiện CCTL, bố trí dự phòng không thấp hơn dự toán tỉnh giao.

Các khoản dự toán chi của ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân quyết định chưa phân bổ chi tiết quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31, Luật NSNN năm 2025: Các đơn vị dự toán lập dự toán và thuyết minh chi tiết gửi phòng Kinh tế xem xét, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân xã phân bổ, giao dự toán chi đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Định kỳ, Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cấp xã tại kỳ họp gần nhất.

Các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: UBND cấp xã chỉ đạo tổ chức thực hiện và quyết định phê duyệt phân bổ chi tiết cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định, Định kỳ, Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cấp xã tại kỳ họp gần nhất.

PHỤ LỤC SỐ 01

BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 3/ANO-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Púng Bính)

ĐVT: Đồng

| THU NGÂN SÁCH | | | CHI NGÂN SÁCH | | |
|---------------|-----------------------------------|------------------------|---------------|-----------------------|------------------------|
| STT | Nội dung thu | Dự toán giao | STT | Nội dung chi | Dự toán giao |
| | Tổng số thu | 173.836.000.000 | | Tổng số chi | 173.836.000.000 |
| I | Thu ngân sách trên địa bàn | 1.170.000.000 | I | Chi đầu tư phát triển | |
| II | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 172.666.000.000 | II | Chi thường xuyên | 170.360.000.000 |
| | | | III | Dự phòng | 3.476.000.000 |



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Púng Bính)

ĐVT: Đồng

| STT | Nội dung | Dự toán tính giao | Dự toán xã giao | Trong đó | | Ghi chú |
|-----------|---|------------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|---------|
| | | | | Điều tiết NS cấp trên | Điều tiết NS xã | |
| | Tổng số | 173.836.000.000 | 173.836.000.000 | - | 173.836.000.000 | |
| I | Thu ngân sách trên địa bàn | 1.170.000.000 | 1.120.000.000 | - | 1.170.000.000 | |
| 1 | Thu từ khu vực DNNN địa phương | | - | | | |
| 1 | Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh | 25.000.000 | 25.000.000 | | 25.000.000 | |
| 3 | Thuế thu nhập cá nhân | 15.000.000 | 15.000.000 | | 15.000.000 | |
| 4 | Lệ phí trước bạ | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | | 1.000.000.000 | |
| 5 | Thu phí - lệ phí | 50.000.000 | 50.000.000 | | 50.000.000 | |
| - | Phí BVMT đối với hoạt động khai thác khoáng sản | | - | | | |
| - | Phí BVMT đối với nước thải | | - | | | |
| - | Phí, lệ phí còn lại | | - | | | |
| 6 | Thu khác ngân sách | 80.000.000 | 80.000.000 | | 80.000.000 | |
| 7 | Thu tiền sử dụng đất | | - | | | |
| II | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 172.666.000.000 | 172.666.000.000 | | 172.666.000.000 | |

PHỤ LỤC SỐ 03

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND xã Púng Bính)

ĐVT: Đồng

| STT | Nội dung | Dự toán tính giao | Dự toán xã giao | Ghi chú |
|-----------|--|------------------------|------------------------|---------|
| | Tổng số | 173.836.000.000 | 173.836.000.000 | |
| I | Chi thường xuyên | 170.360.000.000 | 170.360.000.000 | |
| 1 | Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 119.278.000.000 | 119.278.000.000 | |
| 2 | Chi sự nghiệp kinh tế, môi trường | 5.803.000.000 | 5.803.000.000 | |
| 3 | Chi sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, TD-TT, PTTH | 682.000.000 | 682.000.000 | |
| 4 | Chi sự nghiệp Y tế | 6.531.000.000 | 6.531.000.000 | |
| 5 | Chi đảm bảo xã hội | 7.550.000.000 | 7.550.000.000 | |
| 6 | Chi quản lý hành chính | 26.579.000.000 | 26.579.000.000 | |
| 7 | Chi an ninh - quốc phòng | 3.937.000.000 | 3.937.000.000 | |
| II | Dự phòng ngân sách | 3.476.000.000 | 3.476.000.000 | |